

Số: 24 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí xác định công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được phép không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản theo quy định tại điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh Quy định các tiêu chí xác định công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 246/TTr-STC ngày 22/5/2026 của Sở Tài chính về việc thay thế Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh về Quy định các tiêu chí xác định công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chí xác định công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được phép không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản theo quy định tại điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí xác định công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản được phép không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định và thực hiện các công trình, dự án thuộc tiêu chí quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 2. Công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được phép không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản theo quy định tại điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản như sau:

1. Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư:

(i) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

(ii) Dự án xây dựng nhà ở xã hội.

(iii) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng có quy mô đầu tư từ 50ha trở lên.

(iv) Các công trình, dự án khẩn cấp, cấp bách và các dự án cần triển khai ngay để tạo động lực phát triển kinh tế, thu ngân sách, hoàn thiện hạ tầng giao thông liên vùng, an sinh xã hội, phòng chống thiên tai.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này được ban hành thay thế cho Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan đầu mối) tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng khoáng sản đặc thù, đảm bảo tuân thủ các quy định về nghĩa vụ tài chính, kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường.

2. Các công trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận áp dụng cơ chế chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản theo Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 thì

tiếp tục được thực hiện theo văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền, trừ trường hợp luật, nghị quyết Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban TVQH được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành có quy định khác với nội dung đã được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Việc xác định, chấp thuận, tổ chức thực hiện các nội dung đã triển khai thực hiện theo Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 tiếp tục được triển khai thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trừ các nội dung không còn phù hợp theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản.

4. Quá trình tổ chức triển khai, nếu phát hiện những bất cập, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh, kiến nghị tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, chỉ đạo theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Phú Thọ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu VT, KT11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trọng Tấn